

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN HÒA HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN HÒA HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAN HOA HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAN HOA HOLDINGS,. JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109514148

3. Ngày thành lập: 28/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 6, Xã Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945692288

Fax:

Email: nhanhoaholdings@gmail.com Website: nhahoaholdings.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
8.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
9.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075(Chính)
10.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc ; Sản xuất giấm ; Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ; Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; Sản xuất men bia ; Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn iốt ; Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	1079

11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền)	4711
12.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến; Bánh, mứt, kẹo; Thực phẩm khác	4722
14.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, Pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác; Bán lẻ rượu vang và bia có chứa (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	4723
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồng dùng trang điểm, nước gội đầu, sữa tắm, khăn, giấy thơm, dụng cụ, thiết bị y tế;	4772
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
21.	Dịch vụ ăn uống khác (Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền);	5629

22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5510
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền);	5610
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh)	7020
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý (không hoạt động môi giới, đấu giá);	4610
34.	Giáo dục nhà trẻ (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8511
35.	Giáo dục mẫu giáo (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8512
36.	Giáo dục tiểu học (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8521
37.	Giáo dục trung học cơ sở (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8522
38.	Giáo dục trung học phổ thông (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8523

39.	Đào tạo sơ cấp (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8531
40.	Đào tạo trung cấp (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8532
41.	Đào tạo cao đẳng (Pháp nhân chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8533
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Pháp nhân chỉ kinh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8299

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU NGỌC NAM	Xóm lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	70,000	013207888	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	70,000		
2	LƯU NGỌC KHÁNH	Xóm 6, Xã Yên Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	036078007892	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

3	LƯU PHƯƠNG DUNG	Thôn Yên Nội, Xã Tiên Ngoại, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0361760025 44
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LƯU NGOC NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 31/07/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013207888

Ngày cấp: 26/08/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm lẻ, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội